

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17/03/2025

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em.

2. Ông Võ Tấn Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Hậu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXX- ST ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* - Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1971 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Cây Gừa, xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

* *Bị đơn:* - Bà Trần Thị Trúc N, sinh năm: 1973 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Cây Gừa, xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn là ông Nguyễn Văn K trình bày: Ông và bà Trần Trúc N xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 1994, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống hai vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Bá Thơ, sinh năm: 1995 và Nguyễn K Hưng, sinh năm: 1997 hiện nay đã trưởng thành và có cuộc sống riêng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu. Nguyên nhân ly hôn là do bất đồng mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện tại hai vợ chồng ông đã sống ly thân

với nhau. Nay ông yêu cầu ly hôn với bà N; con chung đã trưởng thành; Nợ chung, tài sản chung không có nên không yêu cầu. Ngoài ra không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác.

* Đối với bị đơn bà Trần Thị Trúc N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn K đối với bà Trần Thị Trúc N; Con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; Về án phí ông Nguyễn Văn K phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Trúc N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Trúc N xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Trúc N là hợp pháp. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Trúc N, quá trình giải quyết vụ án xét thấy giữa ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Trúc N thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài thể hiện qua việc ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Trúc N không còn chung sống với nhau. Trong thời gian sống ly thân nhưng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này cho thấy hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Trúc N mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn K đối với bà Trần Thị Trúc N.

[3] *Về con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Bá Thơ, sinh năm: 1995 và Nguyễn K Hưng, sinh năm: 1997 hiện nay đã trưởng thành và có cuộc sống riêng hiện nay đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với phần đề nghị của Viện Kiểm sát: Đề nghị của Viện Kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn K đối với bà Trần Thị Trúc N, xử cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị Trúc N.

2. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Bá Thơ, sinh năm: 1995 và Nguyễn K Hưng, sinh năm: 1997 hiện nay đã trưởng thành và có cuộc sống riêng hiện nay đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn K phải chịu là 300.000 đồng. Ông Nguyễn Văn K đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005652 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí

4. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nam